| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH THỪA THIÊN H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 562/2019/QĐST- HNGĐ | *Thành phố H, ngày 26 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 461/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

-Chị Phan Thị Phương Tr, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 04 tháng, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Thủy X, thành phố H ngày 26/12/2017. Sau kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh T tại Tổ 5, phường Thủy X, thành phố H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai nên mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn không khắc phục được. Vì vậy, anh T và chị Trcùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trường A, sinh ngày 05/9/2018. Khi ly hôn anh T, chị Trthỏa thuận giao cháu A cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu A 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng )/tháng  kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Trmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 16/8/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trường A, sinh ngày 05/9/2018 chị Phan Thị Phương Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Trường A 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng )/tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phan Thị Phương Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Tuấn và chị Tr đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008659 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự

và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND P.Thủy Xuân, H
(ĐKKH số112 ngày 26/12/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tuyết Linh**